

Bài 4

Học xong bài này, em sẽ:

- Đọc được các kí hiệu và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.
- Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ.
- Biết tìm đường đi trên bản đồ.

KÍ HIỆU VÀ BẢNG CHÚ GIẢI BẢN ĐỒ. TÌM ĐƯỜNG ĐI TRÊN BẢN ĐỒ



Bản đồ có vai trò rất quan trọng trong học tập và đời sống. Bài học này sẽ giúp các em có được kĩ năng đọc và sử dụng bản đồ.



Em có biết?

Người ta có thể sử dụng kí hiệu để thể hiện quy mô, đặc điểm, thành phần của các đối tượng địa lí.

Quy mô của đối tượng

- Điểm dân cư dưới 1 triệu người
- Điểm dân cư trên 1 triệu người

Đặc điểm của đối tượng

- Than đá
- Than bùn

Cấu trúc của đối tượng




1. Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ

a) Kí hiệu bản đồ

Để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ, người ta phải sử dụng các dấu hiệu quy ước gọi là kí hiệu bản đồ.

Kí hiệu bản đồ rất đa dạng, có thể là những hình vẽ, màu sắc,... được dùng một cách quy ước để thể hiện các sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ. Người ta thường sử dụng ba loại: kí hiệu điểm, kí hiệu đường và kí hiệu diện tích.

Kí hiệu điểm		Sân bay
		Cảng biển
		Nhà máy thủy điện
Kí hiệu đường		Biên giới quốc gia
		Đường bộ
		Đường sắt
Kí hiệu diện tích		Đất cát
		Đất phù sa sông
		Đất phèn

Hình 1. Một số kí hiệu trên bản đồ

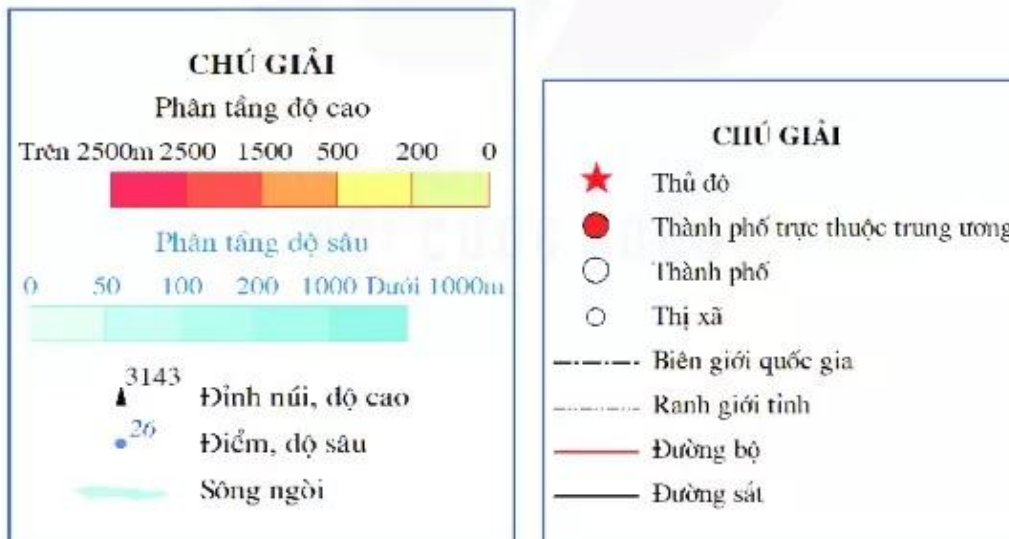
Em có biết?

Thứ tự các kí hiệu trong bảng chú giải được sắp xếp phụ thuộc vào nội dung chính mà bản đồ thể hiện. Ví dụ: Ở bảng chú giải của bản đồ tự nhiên, các kí hiệu thể hiện địa hình được đưa lên đầu, sau đó là các kí hiệu thể hiện sông ngòi, đường sá, ranh giới, điểm dân cư,...

- ?** Hãy kể thêm tên một số đối tượng địa lí được thể hiện bằng các loại kí hiệu: điểm, đường, diện tích.

b) Bảng chú giải

Trên bản đồ, các kí hiệu được giải thích trong bảng chú giải, thường được bố trí ở phía dưới bản đồ hoặc những khu vực trống trên bản đồ.



Hình 2. Bảng chú giải bản đồ

- ?** Quan sát hai bảng chú giải ở hình 2, cho biết:
- Bảng chú giải nào của bản đồ hành chính, bảng chú giải nào của bản đồ tự nhiên.
 - Hãy kể ít nhất ba đối tượng địa lí được thể hiện trên bản đồ hành chính và ba đối tượng địa lí được thể hiện trên bản đồ tự nhiên.

2. Đọc một số bản đồ thông dụng

a) Cách đọc bản đồ

- Đọc tên bản đồ để biết nội dung và lãnh thổ được thể hiện.
- Biết tỉ lệ bản đồ để có thể đo tính khoảng cách giữa các đối tượng.
- Đọc kí hiệu trong bảng chú giải để nhận biết các đối tượng trên bản đồ.
- Xác định các đối tượng địa lí cần quan tâm trên bản đồ.
- Trình bày mối quan hệ của các đối tượng địa lí.

b) Đọc bản đồ tự nhiên và bản đồ hành chính

- Quan sát bản đồ tự nhiên thế giới ở trang 102 – 103, em hãy:
 - + Nêu nội dung và lãnh thổ được thể hiện trên bản đồ.
 - + Nêu tỉ lệ bản đồ.
 - + Cho biết các kí hiệu trong bảng chú giải thể hiện những đối tượng địa lí nào.
 - + Kể tên ít nhất một dãy núi, đồng bằng, dòng sông lớn ở châu Mỹ.
- Quan sát bản đồ hành chính Việt Nam trang 117, em hãy:
 - + Nêu nội dung và lãnh thổ được thể hiện trên bản đồ.
 - + Nêu tỉ lệ bản đồ.
 - + Cho biết các kí hiệu trong bảng chú giải thể hiện đối tượng địa lí nào.
 - + Đọc và xác định trên bản đồ tên và vị trí của: thủ đô, các thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh/thành phố nơi em sinh sống.

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH VIỆT NAM



CHÚ GIẢI

- ★ HẠ NỘI Thủ đô
- ĐÀ NẴNG Thành phố trực thuộc Trung ương
- NGHE AN Tên tỉnh
- Ranh giới tỉnh
- Biên giới quốc gia

Các tỉnh đánh số trên bản đồ

1. Bắc Ninh	2. Hà Nam
3. Hải Dương	4. Hưng Yên
5. Vĩnh Long	6. Vĩnh Phúc

Các chữ viết tắt trên bản đồ

- S Sông
- QĐ. Quận đảo

TỈ LỆ 1 : 10 000 000

3. Tìm đường đi trên bản đồ

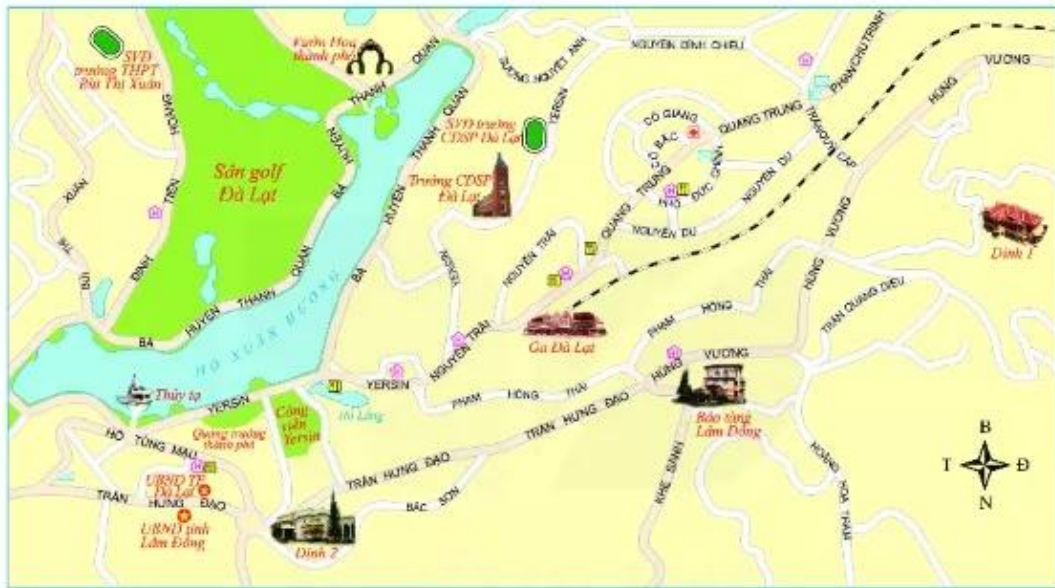
a) Tìm đường đi trên bản đồ giấy

Để tìm đường đi trên bản đồ, cần thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Xác định nơi đi và nơi đến, hướng đi trên bản đồ.

Bước 2: Tìm các cung đường có thể đi và lựa chọn cung đường thích hợp với mục đích (ngắn nhất, thuận lợi nhất hoặc yêu cầu phải đi qua một số địa điểm cần thiết), đảm bảo tuân thủ theo quy định của luật an toàn giao thông.

Bước 3: Dựa vào tỉ lệ bản đồ để xác định khoảng cách thực tế sẽ đi.



Tỉ LỆ 1 : 25 000 250 0 250 500 750 1 000 m

Hình 3. Một phần bản đồ du lịch thành phố Đà Lạt

1. Tìm trên bản đồ hình 3 các địa điểm: Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Ga Đà Lạt, Bảo tàng Lâm Đồng.
2. Mô tả đường đi từ Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt đến Ga Đà Lạt, từ Ga Đà Lạt đến Bảo tàng Lâm Đồng.



Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt



Ga Đà Lạt

b) Tìm đường đi trên Google Maps

Bản đồ được hiển thị thông qua trang web: <http://www.google.com/maps>, hoặc có thể tải về thông qua các ứng dụng. Để sử dụng Google Maps cần có thiết bị điện tử thông minh như: điện thoại, máy tính bảng, máy vi tính,...

Để tìm đường đi trên Google Maps, cần thực hiện các bước:

Bước 1: Mở Google Maps trên các thiết bị. Bản đồ hiển thị trên Google Maps đặt mặc định phần phía trên là hướng bắc.

Bước 2: Để tìm một địa điểm, ta nhập tên địa điểm vào ô tìm kiếm, sau đó Google Maps sẽ tự động đánh dấu địa điểm đó bằng chấm tròn có màu sắc nổi bật để nhận diện.

Bước 3: Để tìm đường đi từ một địa điểm đến một địa điểm khác, ta cần nhập tên hai địa điểm vào ô nơi đi, nơi đến. Google Maps sẽ đưa ra kết quả bao gồm: khoảng cách, đường đi, hướng di chuyển,...



The screenshot shows the Google Maps interface. At the top, the search bar contains 'Nhà Hát Lớn Hà Nội' and the destination is 'Sân bay Nội Bài (HAN)'. Below the search bar, there are icons for car (44 phút), walking (46 phút), public transport (1 giờ 38), and a person icon (5 gi). A red pin is placed on the map at the starting point, and a blue line indicates the route to the destination. The route is labeled '44 phút' and '26 km'. Below the map, there is a button 'Bước' and a button 'Xem trước >>'. The text 'Tuyến đường nhanh nhất hiện tại, tránh ùn ứ' is displayed below the route information.

Hình 4. Giao diện Google Maps khi tìm đường đi giữa hai địa điểm

Luyện tập và Vận dụng



1. Khi thể hiện các đối tượng: sông, mỏ khoáng sản, vùng trồng rừng, ranh giới tỉnh, nhà máy trên bản đồ người ta dùng loại kí hiệu nào?



2. Em hãy sử dụng Google Maps để tìm đường đi từ sân bay Nội Bài đến Nhà hát Lớn Hà Nội.